

Số: /KL-T.Tr Bình Phước, ngày tháng 7 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng,
chứng thực đối với Văn phòng công chứng Chơn Thành

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-T.Tr ngày 21/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tiến hành làm với Văn phòng công chứng (viết tắt là VPCC) Chơn Thành về việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực. Theo đó, từ ngày 28/5/2024 đến ngày 17/6/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại VPCC Chơn Thành về việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-Đ.TTr ngày 26/6/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CHƠN THÀNH

1. Tình hình tổ chức, nhân sự:

1.1. Về tổ chức:

- VPCC Chơn Thành được UBND tỉnh Bình Phước cho phép thành lập theo Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 05/5/2011 và được UBND tỉnh Bình Phước cho phép chuyển đổi văn phòng công chứng theo Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 18/11/2016. Văn phòng được Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước cấp Giấy đăng ký hoạt động số 26/TP-ĐKHĐ-CC ngày 27/9/2022 (cấp lần đầu ngày 12/5/2011; cấp lại lần 1 ngày 28/11/2016).

- Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 132/ĐKMCD do Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/9/2022; số 110/ĐKMCD do Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/10/2022 (con dấu thứ 2). Giấy chứng nhận đăng ký thuế với Mã số thuế là 3800 755 862 do Cục Thuế tỉnh Bình Phước cấp ngày 17/5/2011.

- Văn phòng hoạt động đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký tại đường Phạm Viết Chánh, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Văn phòng đã bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động hành nghề, trụ sở khang trang, rộng rãi, có chỗ tiếp người yêu cầu công chứng và chỗ làm việc cho công chứng viên, có kho lưu trữ.

1.2. Về nhân sự:

- Theo Báo cáo của Văn phòng, trong thời kỳ thanh tra VPCC Chơn Thành có cơ cấu nhân sự 23 người gồm: 02 Công chứng viên; 15 nhân viên nghiệp vụ và 06 nhân viên khác (trong đó: 05 nhân viên có bằng cử nhân Luật; 06 nhân viên có bằng cử nhân khác; 01 nhân viên có bằng cử nhân Ngoại ngữ; Có 01 nhân

viên có trình độ chuyên môn về Công nghệ thông tin; 01 nhân sự có trình độ chuyên môn Văn thư - Lưu trữ; 02 nhân viên có bằng Cao đẳng; 04 nhân viên bảo vệ; 01 nhân viên tạp vụ).

- Tại thời điểm thanh tra, Văn phòng có 03 nhân sự đã nghỉ việc. Hiện tại, nhân sự của có 20 người, gồm: 02 Công chứng viên và 18 nhân viên giúp việc (trong đó bố trí: 05 nhân viên pháp lý; 04 nhân viên phụ trách CNTT + Văn thư Lưu trữ; 01 nhân viên kiêm Lái xe; 03 nhân viên Kế toán với trình độ cử nhân Kế toán, 02 nhân viên Bảo vệ, 01 nhân viên tạp vụ, 02 Nhân viên đánh máy, 01 Cộng tác viên).

2. Tình hình hoạt động hành nghề:

Theo Báo cáo số 14/BC-CC ngày 25/5/2024 của VPCC Chơn Thành: từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/5/2024 thì việc hành nghề và giải quyết hồ sơ của từng Công chứng viên; kết quả hoạt động công chứng của Văn phòng như sau:

2.1. Việc giải quyết hồ sơ của Công chứng viên:

2.1.1. Tình hình giải quyết hồ sơ của Công chứng viên:

Theo Báo cáo số 14/BC-CC ngày 25/5/2024 của VPCC Chơn Thành: từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/5/2024 thì việc hành nghề và giải quyết hồ sơ của từng Công chứng viên như sau:

a) Năm 2023:

- Công chứng viên Nguyễn Thị Hà Xuân giải quyết và ký 4.142 hồ sơ công chứng, chứng thực.

- Công chứng viên Nguyễn Tấn Nga giải quyết và ký 6.599 hồ sơ công chứng, chứng thực.

b) Năm 2024 (Từ 01/01/2024 đến 20/5/2024):

- Công chứng viên Nguyễn Thị Hà Xuân giải quyết và ký 1.641 hồ sơ công chứng, chứng thực.

- Công chứng viên Nguyễn Tấn Nga giải quyết và ký 2.096 hồ sơ công chứng, chứng thực.

2.1.2. Kết quả giải quyết hồ sơ công chứng, chứng thực (theo Báo cáo số 14/BC-CC ngày 25/5/2024 của VPCC Chơn Thành):

a) Năm 2023 (số liệu từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023):

*** Hoạt động công chứng:**

- Tổng hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch và hồ sơ công chứng bản dịch: 10.842 trường hợp (Trong đó: Số hợp đồng, giao dịch: 10.741 trường hợp; Số công chứng bản dịch: 101 trường hợp).

- Tổng thu phí công chứng: 3.542.488.000 đồng.

- Tổng thu thù lao công chứng: 1.324.032 đồng.

*** Hoạt động chứng thực:**

- Tổng số việc chứng thực bản sao từ bản chính: 14.578 việc.

- Tổng việc chứng thực chữ ký: 116 việc.

- Tổng thu phí chứng thực: 153.644.000 đồng.

* *Việc thực hiện nghĩa vụ thuế:* Tổng tiền thuế đã nộp NSNN của năm 2023: 654.084.000 đồng.

b) Năm 2024 (số liệu từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 20/5/2024):

*** Hoạt động công chứng:**

- Tổng hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch và hồ sơ công chứng bản dịch: 3.752 hồ sơ (Trong đó: Số hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch: 3.737 trường hợp; Số hồ sơ công chứng bản dịch: 15 trường hợp).

- Tổng thu phí công chứng: 1.324.075.000 đồng.

- Tổng thu thù lao công chứng: 467.772.000 đồng.

*** Hoạt động chứng thực:**

- Tổng số việc chứng thực bản sao từ bản chính: 4.143 việc.

- Tổng việc chứng thực chữ ký: 107 việc

- Tổng thu phí chứng thực: 42.465.000 đồng.

* *Việc thực hiện nghĩa vụ thuế:* Đã nộp thuế Quý I/2024: 201.569.981 đồng.

c) Trong niên độ thanh tra, VPCC Chơn Thành báo cáo không có hợp đồng, giao dịch nào do Văn phòng thực hiện công chứng bị tranh chấp hay có dấu hiệu tội phạm hình sự được cơ quan có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Chơn Thành và ghi nhận các nội dung như sau:

2.1. Việc đăng ký, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động; Việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng:

VPCC Chơn Thành được UBND tỉnh Bình Phước cho phép thành lập theo Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 05/5/2011 và được UBND tỉnh Bình Phước cho phép chuyển đổi văn phòng công chứng theo Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 18/11/2016. Văn phòng được Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước cấp Giấy đăng ký hoạt động số 26/TP-ĐKHHĐ-CC ngày 27/9/2022 (*cấp lần đầu ngày 12/5/2011; cấp lại lần 1 ngày 28/11/2016*).

Trong kỳ thanh tra, VPCC Chơn Thành không phát sinh việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động phải đăng báo để cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 26 Luật Công chứng năm 2014.

2.2. Việc đăng ký hành nghề cho Công chứng viên:

Trong kỳ thanh tra, VPCC Chơn Thành có 02 Công chứng viên hoạt động hành nghề và đã được Văn phòng đăng ký hành nghề cho các Công chứng viên theo quy định. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Hà Xuân, sinh năm 1970 - Công chứng viên hợp danh - Trưởng Văn phòng, Thẻ công chứng viên số 835/TP-CC do Bộ Tư pháp cấp ngày 18/01/2012; Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên số 464/QĐ-BTP ngày 08/4/2011.

- Ông Nguyễn Tấn Ngà, sinh năm 1952 – Công chứng viên hợp danh, Thẻ công chứng viên số 17/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 16/5/2016; Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên số 2241/QĐ-BTP ngày 01/10/2014.

2.3. Về trụ sở, biển hiệu, niêm yết, lưu trữ:

a) Ưu điểm:

- VPCC Chơn Thành đã sử dụng biển hiệu đúng mẫu quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (viết tắt là *Thông tư số 01/2021/TT-BTP*).

- VPCC Chơn Thành đã thực hiện niêm yết các quy định: Thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng tại trụ sở theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (viết tắt là *Nghị định số 23/2015/NĐ-CP*).

- Kho lưu trữ: Diện tích kho lưu trữ của VPCC Chơn Thành khoảng 240 m²; có kệ đựng hồ sơ, có lắp đặt 06 bình CO² chữa cháy.

=> Đoàn Thanh tra đã đề nghị và nhắc nhở thêm về việc VPCC Chơn Thành cần chú trọng và tăng cường thực hiện đảm bảo các biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và địa phương tại thị xã Chơn Thành.

- Về lưu trữ Hồ sơ: Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ trong đó: **hồ sơ công chứng năm 2023** các số gồm: 10515; 10550; 10560; 10575; 10600; 10617; 10619; 10630; 10685; 10686; 10689; 10690; 10691; 10699; 10702; 10707; 10708; 10709; 10710; 10711; 10715; 10716; 10718; 10719; 10727; 10728; 10737; 10737; 010722, 010723, 010724, 010725, 010729, 010730, 010731, 010732, 009253, 009454, 009455, 009456, 009459, 009460, 009461, 009471, 009472, 009473, 009476, 009477, 009478, 009479, 009480, 009481, 009482, 009483, 009484, 009485, 009487, 009488, 009489, 009490, 009491, 009492, 009493, 007805, 007808, 007807, 007806, 007779, 007833, 007707, 007774, 007762, 007724, 007725, 007794, 007723, 007141, 007673, 006349, 006606, 006607; 010726, 009462, 009463, 009464, 009465, 009466, 009467, 009468, 009469, 009470, 009474, 009475, 009486, 007726, 008017, 007682, 007562; 008408; 002479; 002748; 001119; 008394; 004520; 008432; 008830; 005410; 001865; 008412; 008043; 009007; 007542; 005248; 005178; 001865; 002744; 004518; 008046 và **hồ sơ công chứng của năm 2024** các số gồm: 00006, 00020, 00027, 00028, 00029, 00039, 00042, 00045, 00046, 00049, 00050,

00051,00052, 00056, 00058, 00077, 000141, 000202, 000145, 000174, 000918, 000113, 000917, 000112, 001261, 001262, 000256, 000255, 000204, 000203, 001782, 001783, 001784, 001785, 001786, 001787, 001788, 001789, 001790, 001791, 001792, 001795, 001796, 001797, 001798, 001799, 0017800, 001801, 001802, 001803, 001804, 001805, 001806, 001807, 001808, 001809, 001810, 001811, 001812, 001813, 001818, 001815, 001821, 003704, 000751, 000752, 003701, 001793, 001794, 001221,001222; 001223; 001224; 001225; 001226; 001227; 001228; 001229, 001375; 001382; 001383; 001384; 001410; 001411; 001930; 002479; số 001308 đến 001346, từ số 001622 đến 001663. *Ghi nhận:* Các Hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được lưu trữ và bảo quản trong các hộp bằng nhựa, đặt trên kệ sắt trong kho lưu trữ; Các hồ sơ công chứng này đều được sắp xếp khoa học theo quy định tại Điều 63 Luật Công chứng năm 2014.

b) Hạn chế:

VPCC Chơn Thành không thực hiện việc niêm yết nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của Văn phòng theo quy định tại khoản 4¹ Điều 33 và khoản 2² Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

=> *Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (viết tắt là Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ): “Không niêm yết chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng”. Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi này.*

=> *Đoàn Thanh tra đã yêu cầu VPCC Chơn Thành rút kinh nghiệm và ban hành quy định cụ thể về nguyên tắc tính chi phí khác và thực hiện niêm yết theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 33 và khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.*

2.4. Chế độ làm việc; lao động; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên:

2.4.1. Chế độ làm việc; lao động:

- Chấp hành đảm bảo quy định về chế độ ngày giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước và lịch làm việc đã niêm yết theo quy định; bố trí nhân sự để hướng dẫn người dân liên hệ giải quyết yêu cầu công việc.

- Các nhân viên làm việc đều được Văn phòng ký hợp đồng lao động và thực hiện đảm bảo các quyền lợi về bảo hiểm theo quy định.

¹: Khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 quy định “Nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng”: “4. Niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và **chi phí khác tại trụ sở của tổ chức mình**”.

²: Khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014 quy định “Chi phí khác”: “2. **Tổ chức hành nghề công chứng phải niêm yết rõ nguyên tắc tính chi phí khác** và có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về các chi phí cụ thể đó.”.

2.4.2. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên:

VPCC Chơn Thành đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên đảm bảo theo quy định. Cụ thể:

- Giấy chứng nhận Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số LMX/01122798 ngày 27/7/2022 giữa VPCC Chơn Thành và Công ty bảo hiểm Bảo Minh; mức phí bảo hiểm là 60.000.000 đồng/năm cho 02 Công chứng viên; thời hạn bảo hiểm từ 00 giờ ngày 27/7/2022 đến 24 giờ ngày 27/7/2023.

- Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số LMX/01122798 ngày 10/7/2023 giữa VPCC Chơn Thành và Công ty bảo hiểm Bảo Minh; mức phí bảo hiểm là 60.000.000 đồng/năm cho 02 Công chứng viên; thời hạn bảo hiểm từ 00 giờ ngày 27/7/2023 đến 24 giờ ngày 27/7/2024.

2.5. Việc mang theo Thẻ công chứng viên khi hành nghề công chứng:

Các Công chứng viên của VPCC Chơn Thành trong khi hành nghề công chứng có mang theo Thẻ công chứng viên theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Công chứng năm 2014.

2.6. Về hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng:

Trong thời kỳ thanh tra, VPCC Chơn Thành không tiếp nhận trường hợp nào đăng ký tập sự hành nghề công chứng tại Văn phòng.

2.7. Hồ sơ cộng tác viên phiên dịch

a) Ưu điểm:

VPCC Chơn Thành có 01 cộng tác viên phiên dịch từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và từ Tiếng Việt sang Tiếng Anh. Văn phòng đã ký Hợp đồng cộng tác viên phiên dịch (*Hợp đồng ký ngày 01/6/2019; thời hạn thực hiện hợp đồng là không xác định; Công tác viên dịch thuật là bà Trần Thị Tuyết Anh, sinh năm 1993, trình độ: Cử nhân Sư phạm tiếng Anh*) theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Công chứng năm 2014.

b) Hạn chế:

VPCC Chơn Thành đã ký Hợp đồng với 01 cộng tác viên phiên dịch là bà Trần Thị Tuyết Anh nhưng không thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước về danh sách cộng tác viên phiên dịch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Thông tư 01/2021/TT-BTP: “ **b) Thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động danh sách cộng tác viên phiên dịch chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng với cộng tác viên**”.

=> Đoàn Thanh tra đã yêu cầu VPCC Chơn Thành rút kinh nghiệm trong thời gian tới, thực hiện theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Thông tư 01/2021/TT-BTP.

2.8. Việc lập, quản lý, sử dụng các loại Sổ công chứng, chứng thực; Sổ theo dõi việc sử dụng lao động:

2.8.1. Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch:

a) Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch năm 2023:

Sổ được lập đúng theo mẫu quy định và được lập, cập nhật trên máy tính, định kỳ hàng tháng VPCC Chơn Thành có in ra và đóng thành sổ, có đóng dấu giáp lai theo quy định; Khi hết năm, Văn phòng đã thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số việc công chứng đã thực hiện trong năm; người đứng đầu tổ chức hành nghề công chứng xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu vào sổ theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

b) Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch năm 2024:

Sổ được cập nhật trên máy tính của Văn phòng; định kỳ hàng tháng được in ra và đóng thành sổ, đóng dấu giáp lai của VPCC Chơn Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

2.8.2. Sổ công chứng bản dịch:

a) Sổ công chứng bản dịch năm 2023:

Sổ được lập đúng theo mẫu quy định, có ghi ngày mở sổ, khóa sổ; sổ được đánh số trang, đóng dấu giáp lai; khi hết năm, Văn phòng đã thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số việc công chứng đã thực hiện trong năm; người đứng đầu tổ chức hành nghề công chứng xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu vào sổ theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

b) Sổ công chứng bản dịch năm 2024:

VPCC Chơn Thành đã lập và sử dụng sổ theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

2.8.3. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính:

a) Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2023:

- *Ưu điểm:* Sổ được lập theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ, Sổ được lập trên máy tính và định kỳ hàng tháng, được in và đóng thành sổ, đóng dấu giáp lai; cuối năm có thực hiện thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm; người ký chứng thực xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

- *Hạn chế:* Sổ lập thành 12 Quyển tương ứng với 12 tháng, trang Bìa của mỗi Quyển thể hiện mở sổ vào ngày đầu của tháng và khóa sổ vào ngày cuối cùng của tháng (*Tháng 01: Mở sổ ngày 01/01, khóa sổ ngày 31/01; tương tự các tháng còn lại trong năm*), số trang được đánh số theo từng tháng. **Tuy nhiên**, đến hết ngày 31 tháng 12 của năm 2023 thì VPCC Chơn Thành chưa ghép chung thành 01 Sổ chứng thực bản sao từ bản chính của năm 2023 là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ: “..... Định kỳ hàng tháng, cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực phải in và đóng thành sổ, đóng dấu giáp lai; **đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm thì ghép chung thành 01 (một) sổ chứng thực theo từng loại việc chứng thực đã thực hiện trong 01 (một) năm.** Việc lập sổ, ghi sổ chứng thực và khóa sổ được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.”

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 4 Điều 4 và điểm h khoản 2 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ: “Lập, quản lý, sử dụng Sổ chứng thực bản sao từ bản chính của năm 2023 không đúng quy định của pháp luật”. Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi này.

=> Đoàn Thanh tra đã yêu cầu VPCC Chơn Thành rút kinh nghiệm và thực hiện đảm bảo việc lập, quản lý, sử dụng sổ chứng thực bản sao từ bản chính theo đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ.

b) Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2024:

Sổ được lập trên máy tính theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ. Định kỳ hàng tháng, Văn phòng đã in ra và đóng thành sổ, đóng dấu giáp lai theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

2.8.4. Sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ:

a) Sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ năm 2023:

Sổ được lập theo đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ, nội dung đầy đủ; Sổ chứng thực được viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, đã đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ và thực hiện theo từng năm. Khi hết năm, Văn phòng đã thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm; người ký chứng thực đã xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu; số thứ tự trong sổ chứng thực được ghi liên tục từ số 01 cho đến hết năm theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

a) Sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ năm 2024:

Sổ được lập trên máy tính theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ.

2.8.5. Sổ theo dõi việc sử dụng lao động năm 2023, 2024:

VPCC Chơn Thành đã thực hiện việc lập, quản lý, sử dụng Sổ theo dõi việc sử dụng lao động của năm 2023 và năm 2024 theo đúng Mẫu quy định ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

2.9. Việc chấp hành chế độ báo cáo, thống kê:

VPCC Chơn Thành chấp hành chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất đảm bảo theo quy định.

2.10. Việc chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch:

Về cơ bản VPCC Chơn Thành đã thực hiện đảm bảo việc chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng,

giao dịch do Công chứng viên của Văn phòng thực hiện công chứng lên hệ thống “Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Phước” theo quy định tại khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và khoản 1, khoản 2 Điều 11 Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh.

2.11. Việc thu phí, thù lao công chứng và chi phí khác:

a) Về việc thu phí công chứng:

Kiểm tra xác xuất một số Hồ sơ về thu phí công chứng gồm: Hồ sơ số 2744, 2748, 2749 cùng ngày 06/4/2023; Hồ sơ số 4518 ngày 30/5/2023, Hồ sơ số 5178 ngày 21/6/2023, Hồ sơ số 5248 ngày 23/6/2023, Hồ sơ số 5248, 5410 cùng ngày 30/6/2023; Hồ sơ số 7805, 7806, 7807, 7808 cùng ngày 19/9/2023; Hồ sơ số 9464, 9465, 9466 cùng ngày 14/11/2023. Các hồ sơ thu phí công chứng thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (viết tắt là Thông tư số 257/2016/TT-BTC).

b) Về việc thu thù lao công chứng:

Kiểm tra xác xuất một số Hồ sơ về thu thù lao công chứng gồm: Hồ sơ số 2744, 2748, 2749 cùng ngày 06/4/2023; Hồ sơ số 4518 ngày 30/5/2023, Hồ sơ số 5178 ngày 21/6/2023, Hồ sơ số 5248 ngày 23/6/2023, Hồ sơ số 5248, 5410 cùng ngày 30/6/2023; Hồ sơ số 7805, 7806, 7807, 7808 cùng ngày 19/9/2023; Hồ sơ số 9464, 9465, 9466 cùng ngày 14/11/2023. Các hồ sơ thu thù lao công chứng thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh quy định mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

c) Về việc thu chi phí khác:

Kiểm tra xác xuất một số Hồ sơ công chứng ngoài trụ sở gồm: Hồ sơ số 2744 ngày 06/4/2023, 2748 ngày 06/4/2023; 4518, 4520 cùng ngày 30/5/2023; 4811, 4812 cùng ngày 09/6/2023, 5179 ngày 21/6/2023; 5245 ngày 23/6/2023, 7542 ngày 09/9/2023, 8349 ngày 05/10/2023, 8394 ngày 06/10/2023, 8408 ngày 06/10/2023, 8432 ngày 19/10/2023, 8830 ngày 24/10/2023, 9007 ngày 28/10/2023, 1119 ngày 26/02/2024, 1930 ngày 28/3/2024, 2479 ngày 11/4/2024.

Các Hồ sơ công chứng ngoài trụ sở đều lưu có văn bản thỏa thuận thù lao công chứng ngoài trụ sở giữa người yêu cầu công chứng và Công chứng viên, Văn phòng thu chi phí công chứng ngoài trụ sở đúng theo mức chi phí đã thỏa thuận với người yêu cầu công chứng. Tuy nhiên, VPCC Chơn Thành chưa ban hành quy định cụ thể về nguyên tắc tính chi phí khác.

=> Đoàn Thanh tra đã nhắc nhở và yêu cầu VPCC Chơn Thành ban hành quy định cụ thể về nguyên tắc tính chi phí khác và thực hiện nghiêm yết nguyên tắc tính chi phí khác theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 33 và khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

2.12. Hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch:

Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên một số Hồ sơ công chứng năm 2023 các số gồm: 10515; 10550; 10560; 10575; 10600; 10617; 10619; 10630; 10685; 10686; 10689; 10690; 10691; 10699; 10702; 10707; 10708; 10709; 10710; 10711; 10715; 10716; 10718; 10719; 10727; 10728; 10737; 10737; 010722, 010723, 010724, 010725, 010729, 010730, 010731, 010732, 009253, 009454, 009455, 009456, 009459, 009460, 009461, 009471, 009472, 009473, 009476, 009477, 009478, 009479, 009480, 009481, 009482, 009483, 009484, 009485, 009487, 009488, 009489, 009490, 009491, 009492, 009493, 007805, 007808, 007807, 007806, 007779, 007833, 007707, 007774, 007762, 007724, 007725, 007794, 007723, 007141, 007673, 006349, 006606, 006607; 010726, 009462, 009463, 009464, 009465, 009466, 009467, 009468, 009469, 009470, 009474, 009475, 009486, 007726, 008017, 007682, 007562; 008408; 002744; 002479; 002748; 001119; 008394; 004520; 008432; 008830; 005410; 001865; 008412; 008043; 009007; 007542; 005248; 005178; 001865; 004518; 008046 và hồ sơ công chứng của năm 2024 các số gồm: 00006, 00020, 00027, 00028, 00029, 00039, 00042, 00045, 00046, 00049, 00050, 00051, 00052, 00056, 00058, 00077, 000141, 000202, 000145, 000174, 000918, 000113, 000917, 000112, 001261, 001262, 000256, 000255, 000204, 000203, 001782, 001783, 001784, 001785, 001786, 001787, 001788, 001789, 001790, 001791, 001792, 001795, 001796, 001797, 001798, 001799, 0017800, 001801, 001802, 001803, 001804, 001805, 001806, 001807, 001808, 001809, 001810, 001811, 001812, 001813, 001818, 001815, 001821, 003704, 000751, 000752, 003701, 001793, 001794, 001221, 001222; 001223; 001224; 001225; 001226; 001227; 001228; 001229, 001326, 001375; 001382; 001383; 001384; 001410; 001411; 001930; 002479; số 001308 đến 001346, từ số 001622 đến 001663.

Kết quả kiểm tra ghi nhận: Về cơ bản hồ sơ công chứng được lưu đầy đủ thành phần; thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số hồ sơ có tồn tại, thiếu sót, vi phạm. Cụ thể như sau:

2.12.1. Sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng:

* **Hồ sơ công chứng số 001326 ngày 06/3/2024 (Hợp đồng thế chấp tài sản):** Công chứng viên Nguyễn Thị Hà Xuân thực hiện việc sửa lỗi kỹ thuật tại trang 1 của Hợp đồng, đã gạch chân chỗ cần sửa, sau đó ghi nội dung đã sửa và bên lề kèm theo chữ ký của mình và con dấu của Văn phòng công chứng Chơn Thành; nội dung sửa “H 4596” thành “H 04596”. Tuy nhiên, kiểm tra tại hồ sơ lưu không có Thông báo của Công chứng viên về việc sửa lỗi kỹ thuật cho người tham gia hợp đồng, giao dịch là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Công chứng năm 2014: “....**Công chứng viên có trách nhiệm thông báo việc sửa lỗi kỹ thuật đó cho người tham gia hợp đồng, giao dịch....**”.

=> Đoàn Thanh tra đã yêu cầu Công chứng viên thực hiện đảm bảo việc Thông báo việc sửa lỗi kỹ thuật cho người tham gia hợp đồng, giao dịch theo đúng quy định khoản 3 Điều 50 Luật Công chứng năm 2014.

2.12.2. Hồ sơ Công chứng bản dịch:

Kiểm tra ngẫu nhiên 15 hồ sơ công chứng bản dịch của năm 2024 (Từ số 01 đến số 15): Các hồ sơ công chứng đầy đủ giấy tờ, thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 61 Luật Công chứng năm 2014. Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra thực tế thì vẫn còn một số hồ sơ có tồn tại, thiếu sót như:

a) Chưa đánh số thứ tự đầy đủ của một số trang trong Văn bản công chứng của bản dịch:

* **Hồ sơ công chứng bản dịch số 06 ngày 07/3/2024 (Công chứng viên Nguyễn Tấn Nga ký):** Văn bản công chứng của bản dịch số 06 ngày 07/3/2024 gồm 04 tờ, 04 trang nhưng không có số thứ tự từ trang 1 đến trang 2 mà chỉ có số thứ tự của trang 3 và 4.

b) Không đóng dấu chữ “bản dịch” vào trang thứ 02 của bản dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Công chứng năm 2014:

* **Các Hồ sơ công chứng bản dịch số 05 ngày 30/01/2024; số 06 ngày 07/3/2024; số 13 ngày 10/5/2024:** Bản dịch của giấy tờ gồm có 02 trang, tuy nhiên, không đóng dấu chữ “**Bản dịch**” vào trang thứ 02 của Bản dịch là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Công chứng năm 2014.

=> Đoàn Thanh tra đã yêu cầu Công chứng viên của VPCC Chơn Thành rút kinh nghiệm và rà soát khắc phục, thực hiện theo đúng quy định khoản 2 Điều 61 Luật Công chứng năm 2014.

2.12.3. Hồ sơ công chứng ngoài trụ sở:

* **Hồ sơ công chứng số 002479 ngày 11/4/2024 (Văn bản từ chối nhận di sản) do Công chứng viên Nguyễn Tấn Nga ký:** Hồ sơ lưu kèm theo là Văn bản thoả thuận thù lao công chứng ngoài trụ sở chưa đóng dấu của Văn phòng Công chứng Chơn Thành vào bên B của văn bản. **Trường hợp: Hồ sơ công chứng số 008830 ngày 21/10/2023 (Hợp đồng uỷ quyền) do Công chứng viên Nguyễn Thị Hà Xuân ký:** Hồ sơ lưu kèm theo là Văn bản thoả thuận thù lao công chứng ngoài trụ sở chưa đóng dấu của Văn phòng Công chứng Chơn Thành vào bên B của văn bản.

=> Đoàn Thanh tra yêu cầu VPCC Chơn Thành khắc phục, rút kinh nghiệm không để xảy ra các sai sót tương tự.

* **Hồ sơ công chứng số 008408 ngày 06/10/2023 (Văn bản từ chối nhận di sản) do Công chứng viên Nguyễn Tấn Nga ký:** Hồ sơ lưu không có Văn bản thoả thuận thù lao công chứng ngoài trụ sở giữa người yêu cầu công chứng và Công chứng viên.

=> **Giải trình của Công chứng viên Nguyễn Tấn Nga:** Do sơ suất trong quá trình bảo quản hồ sơ. Văn phòng đã cung cấp bổ sung đầy đủ ngay khi Đoàn Thanh tra trao đổi về nội dung này.

=> Đoàn Thanh tra yêu cầu Công chứng viên và VPCC Chơn Thành khắc phục, rút kinh nghiệm không để xảy ra các thiếu sót tương tự.

2.12.4. Giấy uỷ quyền; Hợp đồng uỷ quyền:

* **Hồ sơ công chứng số 002748 ngày 06/4/2023 (CCV Nguyễn Tấn Ngà):** Phiếu yêu cầu công chứng của ông Nguyễn Cường thể hiện nội dung yêu cầu công chứng là “*Hợp đồng chuyển nhượng*”. Tuy nhiên, Văn bản công chứng số 002748 là công chứng về “*Giấy uỷ quyền*”.

=> *Giải trình của Công chứng viên:* Do sơ suất trong quá trình người yêu cầu công chứng ghi nội dung và tiếp nhận hồ sơ chưa kiểm tra kỹ. Văn phòng xin rút kinh nghiệm.

=> *Đoàn Thanh tra yêu cầu Công chứng viên và VPCC Chơn Thành khắc phục, rút kinh nghiệm không để xảy ra các thiếu sót tương tự.*

2.12.5. Hợp đồng thế chấp

* **Hồ sơ công chứng số 001821 ngày 25/3/2024 (CCV Nguyễn Tấn Ngà):** Hồ sơ lưu kèm theo là Phiếu yêu cầu xóa thế chấp quyền sử dụng đất (QSDĐ) của bà Lê Thị Tâm gửi Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Chơn Thành để thực hiện xóa thế chấp còn để trống ngày, tháng xóa thế chấp. **Tương tự:** Hồ sơ công chứng số 000145 ngày 08/01/2024 (CCV Nguyễn Tấn Ngà); Hồ sơ công chứng số 000469 ngày 14/11/2023 (CCV Nguyễn Thị Hà Xuân).

* **Hồ sơ công chứng số 007774 ngày 18/9/2023 (CCV Nguyễn Tấn Ngà):** Bên thế chấp là bà Lê Thị Sen, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Xuân Cường, sinh năm 1980; bà Lê Thị Sen là người đại diện uỷ quyền của ông Nguyễn Xuân Cường theo Hợp đồng uỷ quyền số 007765 ngày 18/9/2023. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế thì Hồ sơ công chứng số 007774 ngày 18/9/2023 không lưu Hợp đồng uỷ quyền số 007765 ngày 18/9/2023.

=> *Giải trình của Công chứng viên Nguyễn Tấn Ngà:* Do sơ suất trong quá trình bảo quản hồ sơ. Văn phòng đã cung cấp bổ sung đầy đủ ngay khi Đoàn Thanh tra trao đổi về nội dung này.

=> *Đoàn Thanh tra yêu cầu Công chứng viên và VPCC Chơn Thành khắc phục, rút kinh nghiệm không để xảy ra các thiếu sót tương tự.*

2.12.6. Văn bản hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ

* **Hồ sơ công chứng số 009465 ngày 14/11/2023 (CCV Nguyễn Thị Hà Xuân):** Phiếu yêu cầu công chứng của bà Nguyễn Thị Kim Phượng thể hiện nội dung yêu cầu công chứng là “*hủy bỏ Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất*”. Tuy nhiên, Văn bản công chứng số 009465 là công chứng về “*Văn bản hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

=> *Giải trình của Công chứng viên:* Do sơ suất trong quá trình người yêu cầu công chứng ghi nội dung và tiếp nhận hồ sơ chưa kiểm tra kỹ. Văn phòng xin rút kinh nghiệm.

=> *Đoàn Thanh tra yêu cầu Công chứng viên và VPCC Chơn Thành khắc phục, rút kinh nghiệm không để xảy ra các thiếu sót tương tự.*

2.13. Hồ sơ chứng thực

a) Hồ sơ chứng thực chữ ký năm 2023:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 11 hồ sơ gồm: Giấy cam kết của các hồ sơ chứng thực chữ ký số 10 ngày 16/3/2023; số 101, số 102 cùng ngày 07/12/2023; số 103, 104 cùng ngày 08/12/2023. Tờ khai thừa kế của các hồ sơ chứng thực chữ ký số 66 ngày 14/10/2023; số 86 ngày 10/11/2023; số 89 ngày 15/11/2023; số 90, 91 cùng ngày 16/11/2023; số 92 ngày 17/11/2023. Về cơ bản việc chứng thực chữ ký được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2021/TT-BTP, Lời chứng đúng mẫu quy định.

Tuy nhiên, tại hồ sơ chứng thực chữ ký số 101 ngày 07/12/2023 thể hiện số Căn cước công dân của ông Nguyễn Văn Phúc là 040094007675 nhưng tại Trang lời chứng của Công chứng viên Nguyễn Tấn Ngà ký chứng thực thể hiện số Căn cước công dân của ông Nguyễn Văn Phúc là 040094007678.

=> Đoàn Thanh tra yêu cầu Công chứng viên VPCC Chơn Thành rà soát, rút kinh nghiệm không để xảy ra các thiếu sót tương tự.

b) Hồ sơ chứng thực chữ ký năm 2024:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 10 hồ sơ gồm: Tờ khai thừa kế của các hồ sơ chứng thực chữ ký số 19 ngày 15/01/2024; số 88, 89, 90 cùng ngày 16/4/2024; số 94, 95 cùng ngày 23/4/2024, số 96 ngày 06/5/2024, số 98 ngày 07/5/2024, số 99 ngày 08/5/2024, số 101 ngày 11/5/2024. Về cơ bản việc chứng thực chữ ký được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2021/TT-BTP, Lời chứng đúng mẫu quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

- Hoạt động đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký tại đường Phạm Việt Chánh, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Văn phòng đã bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động hành nghề, trụ sở khang trang, rộng rãi, có chỗ tiếp người yêu cầu công chứng và chỗ làm việc cho công chứng viên, có kho lưu trữ. Các công chứng viên đã được Văn phòng đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước theo quy định. Các Công chứng viên của VPCC Chơn Thành trong khi hành nghề công chứng có mang theo Thẻ công chứng viên theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Công chứng năm 2014.

- Sử dụng biên hiệu đúng mẫu quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Thực hiện nghiêm yết các quy định về: Thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng,... tại trụ sở theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ.

- Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động đúng thời hạn quy định; Ký hợp đồng công tác viên dịch thuật; lập, quản lý, sử dụng các loại sổ trong hoạt động công chứng, chứng thực cơ bản đảm bảo theo quy định; Kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ thu phí, thù lao công chứng đảm bảo theo quy định.

- Các Hồ sơ công chứng, chứng thực qua kiểm tra ngẫu nhiên cơ bản đầy đủ thành phần, giấy tờ và giải quyết đúng thời hạn. Lòi chứng đúng mẫu quy định.

Nhìn chung, Văn phòng công chứng Chơn Thành cơ bản chấp hành về tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Công chứng năm 2014; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan. Hồ sơ công chứng, chứng thực được lưu đầy đủ thành phần; thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Văn phòng có trụ sở làm việc khang trang, cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động công chứng.

2. Tồn tại, thiếu sót, vi phạm:

Trong quá trình tổ chức và hoạt động công chứng, Văn phòng công chứng Chơn Thành còn có một số tồn tại, thiếu sót, vi phạm như sau:

- Không thực hiện việc niêm yết nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của Văn phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 và khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

- Không thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước về danh sách cộng tác viên phiên dịch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Thông tư 01/2021/TT-BTP.

- Lập, quản lý, sử dụng Sổ chứng thực bản sao từ bản chính của năm 2023 chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ.

- Công chứng viên chưa thực hiện đảm bảo việc đánh số thứ tự đầy đủ của một số trang trong Văn bản công chứng của bản dịch tại Hồ sơ công chứng bản dịch số 06 ngày 07/3/2024 (chưa đánh số thứ tự từ trang 1 đến trang 2 mà chỉ có số thứ tự của trang 3 và 4).

- Sửa lỗi kỹ thuật trong Văn bản công chứng số 001326 ngày 06/3/2024 của Hợp đồng thế chấp tài sản nhưng không có văn bản thông báo về việc sửa lỗi kỹ thuật cho người tham gia hợp đồng, giao dịch là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Công chứng năm 2014.

- Một số bản dịch chưa thực hiện việc đóng dấu chữ “bản dịch” vào trang thứ 02 của bản dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Công chứng năm 2014.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

1. Đối với các tồn tại, sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng Chơn Thành:

Trong quá trình thanh tra, Đoàn Thanh tra đã yêu cầu Công chứng viên và Văn phòng công chứng Chơn Thành: Chấm dứt ngay các sai sót, vi phạm đã được nêu tại phần II của Kết luận này và không được lặp lại các sai sót, vi phạm tương tự trong thời gian tới.

2. Đối với các hành vi vi phạm hành chính của Văn phòng công chứng Chơn Thành:

Ngày 29/02/2024, Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính³ của VPCC Chơn Thành theo quy định tại Điều 16 và Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (viết tắt là *Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ*). Theo đó, ngày 18/9/2024, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ra Quyết định số 37/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với VPCC Chơn Thành, với tổng số tiền phạt chính là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

VPCC Chơn Thành đã chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và nộp phạt theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những nhận xét, Kết luận đã nêu trên, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp yêu cầu và đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm và phối hợp thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu Văn phòng công chứng Chơn Thành và Công chứng viên của Văn phòng:

- Chấm dứt ngay các sai sót, vi phạm nêu trên mà Đoàn Thanh tra số 30 đã chỉ ra trong quá trình thanh tra.

- Tiến hành rà soát và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai sót, tồn tại đã được nêu tại Kết luận thanh tra, không để xảy ra các sai sót tương tự trong thời gian tới. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót) bằng văn bản và gửi về Sở Tư pháp trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

³: (1) Không niêm yết chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng (Cụ thể: Văn phòng công chứng Chơn Thành không thực hiện việc niêm yết nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của Văn phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 và khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014).

(2) Lập, quản lý, sử dụng Sổ chứng thực không đúng quy định của pháp luật (Cụ thể: Văn phòng công chứng Chơn Thành lập, quản lý, sử dụng Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2023 không đúng quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch).

=> Quy định tại: (1) điểm a khoản 1 Điều 16 và (2) điểm h khoản 2 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Chú trọng kiểm tra kỹ hồ sơ công chứng trước khi thực hiện, đảm bảo tính hợp pháp, chính xác của thành phần hồ sơ (Phiếu yêu cầu công chứng và giấy tờ liên quan) nhằm hạn chế rủi ro tranh chấp có thể phát sinh; đồng thời, khẩn trương tiến hành rà soát và chấp hành nghiêm quy định pháp luật đối với các nội dung sau:

+ Thực hiện lập, quản lý, sử dụng Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch và sử dụng biểu mẫu theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Lưu trữ hồ sơ công chứng đúng theo quy định tại Điều 63 và Điều 64 Luật Công chứng năm 2014.

+ Thực hiện việc niêm yết nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của Văn phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 và khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

- Chấp hành nghiêm quy định pháp luật trong quá trình tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực theo đúng quy định của Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thường xuyên nghiên cứu quy định của Luật Công chứng, Bộ luật dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Đất đai và các văn bản pháp luật liên quan nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ trong việc soạn thảo và công chứng các hợp đồng, giao dịch.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập của pháp luật trong lĩnh vực công chứng về Hội Công chứng viên tỉnh Bình Phước và Sở Tư pháp để được hướng dẫn, tháo gỡ nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đề nghị Hội Công chứng viên tỉnh Bình Phước:

- Thường xuyên giám sát hoạt động của các Hội viên thuộc thẩm quyền quản lý trong việc tuân thủ quy định pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp về các vấn đề phát sinh nếu có theo quy định.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho Hội viên, trong đó đặc biệt chú trọng đến các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành.

3. Đề nghị Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 30/QĐ-STP ngày 21/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp:

Tham mưu Chánh Thanh tra Sở Tư pháp công bố Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với VPCC Chơn Thành và kịp thời báo cáo các vấn đề phát sinh nếu có theo quy định.

5. Thanh tra Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp:

- Đề nghị Phòng Giáo dục và Bồi trợ tư pháp tham mưu Ban Lãnh đạo Sở Tư pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên

địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực công chứng và theo thẩm quyền.

- Đề nghị Phòng Hành chính tư pháp, Phòng Giáo dục và Bồi trợ tư pháp phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục tổ chức phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động chứng thực, hộ tịch, công chứng,... (các giấy tờ nhân thân liên quan khi tham gia hợp đồng, giao dịch) để người dân kịp thời nắm bắt, thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Thanh tra Sở theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra của VPCC Chon Thành.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với Văn phòng công chứng Chon Thành./.

Nơi nhận:

- Thanh tra BTP; | (báo cáo)
- Thanh tra tỉnh; |
- Giám đốc (b/c);
- PGĐ Trần Thanh Long (b/c);
- Hội Công chứng viên tỉnh (p/h);
- Đoàn Thanh tra số 30;
- VPCC Chon Thành (thực hiện);
- Các Phòng: HCTP, GD&BTTP (p/h);
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra.

CHÁNH THANH TRA